TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2026
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/01/2026, tại Phòng xử án Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử công khai, trực tuyến vụ án sơ thẩm thụ lý số: 313/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996*;*

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Võ Hoàng K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số F, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Võ Hoàng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Võ Hoàng K tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 22/3/2024. Sau khi kết hôn, chị D và anh K sống chung hạnh phúc tại nhà cha mẹ chồng. Đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K sử dụng ma túy. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến hai bên không thể chia sẽ, quan

tâm, chăm sóc và cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Từ tháng 7/2025 đến nay, chị D cùng con về nhà ba mẹ ruột sống. Do đó, chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng K.

Về con chung: Chị D và anh K có 01 con chung tên Võ Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 22/11/2024, hiện đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Hoàng K: Anh Võ Hoàng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp nhưng anh K đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Tháp nên vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Anh Võ Hoàng K về hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, về con chung trường hợp ly hôn đồng ý giao con chung cho chị D nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn là chị D chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh K vắng mặt không lý do đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D, cho chị D ly hôn với anh K, công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung Võ Nguyễn Hoàng G cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng K và yêu cầu nuôi con chung cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật là: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Võ Hoàng K có địa chỉ cư trú tại Số F, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp, đúng với công văn số 125/CAX-CSKV ngày 18/12/2025 của Công an xã P cung cấp thông tin, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về việc mở phiên tòa trực tuyến: Xét thấy, anh K đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Tháp, do đó Tòa án tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm vụ án theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khóa XV và Thông tư liên tịch 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ trưởng Bộ C - Bộ trưởng Bộ Q - Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị D và anh K đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận số 18 ngày 22/3/2024 đúng theo quy định, là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chị D cho rằng trong cuộc sống hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về mâu thuẫn: Giữa chị D và anh K là có phát sinh mâu thuẫn trong hôn nhân. Đầu năm 2025, anh K sử dụng ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, anh K không lo cho gia đình. Từ tháng 7/2025, chị D cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Anh K thì đi học tập tại cơ sở cai nghiện từ tháng 9/2025. Như vậy, hôn nhân của chị D và anh K đã sống ly thân, không đảm bảo được tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (viết tắt Luật HNGĐ) quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. ; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*"

- Về khả năng hàn gắn: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã hòa giải, động viên để chị D hàn gắn lại tình cảm, đoàn tụ nhưng chị D cương quyết yêu cầu ly hôn. Đối với anh K cũng không có phương án hàn gắn tình cảm. Cho nên, hôn nhân giữa chị D và anh K không giải quyết được mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn tình cảm.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị D và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin

ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D đối với anh Võ Hoàng K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật HNGĐ.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh K có một con chung tên Võ Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 22/11/2024, hiện nay cháu Hoàng G đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng là phù hợp. Bởi lẽ, cháu Gia H sinh ngày 22/11/2024 tính đến nay chưa được 36 tháng tuổi, đang sống với chị D nên giao cho chị D là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh K cũng thống nhất với ý kiến của chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận của chị D và anh K về việc nuôi con khi ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này theo quy định tại Điều 81 Luật HNGĐ.

Sau khi ly hôn, chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị D theo quy định tại Điều 82, 83 Luật HNGĐ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là đảm bảo quyền tự quyết và định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị D và anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Võ Hoàng K.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 22/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Võ Hoàng K.

2.1. Giao con chung tên Võ Nguyễn Hoàng G cho chị Nguyễn Thị Ngọc D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Võ Hoàng K không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006332 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Võ Hoàng K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (kx).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kim Xuyến